.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2022/HNGĐ-ST Ngày 13-12-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

# NHÂN DANH

**NƢỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Phạm Công Hạ Ông Hoàng Đắc Hân

* ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Hà **–** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà **-** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị X; nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Y; nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị X (nguyên đơn) khai:*

*Về hôn nhân*: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng số 35 ngày 13/5/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, sinh hoạt và nuôi dạy con dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng

ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt và xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị hiện đã sống ly thân nhau. Nay, chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Y.

*Về con chung*: Chị Đỗ Thị X khai: Chị và anh Phạm Văn Y có 01 con chung tên Phạm Duy Z, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2014, hiện con chung đang do anh Y nuôi. Trường hợp ly hôn, chị X yêu cầu Tòa án giao cho anh Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

*Về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị X khai chị và anh Phạm Văn Y tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung*: Chị X khai chị và anh Phạm Văn Y không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh Y vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị X xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh Y. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị X và anh Y được ly hôn. Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y có 01 con chung là Phạm Duy Z, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2014. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên và nguyện vọng của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh Phạm Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Duy Z cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X khai chị và anh Y tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung: Chị X khai chị và anh Y không có tài sản chung,

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về nghĩa vụ nộp án phí: Chị Đỗ Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y được xác lập vào năm 2014 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn nên chị X và anh Y hiện đã sống ly thân. Chị X xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh Y nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị X xin ly hôn nhưng anh Y vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y được ly hôn.
2. Về con chung: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y có 01 con chung là Phạm Duy Z, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2014. Ly hôn, chị X yêu cầu Tòa án giao cho anh Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện từ khi sống ly thân đến nay, anh Y là người trực tiếp nuôi con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy giao cho anh Phạm Văn Y được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Duy Z, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X khai chị và anh Phạm Văn Y tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.
4. Về tài sản chung: Chị X khai chị và anh Phạm Văn Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.
5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều*

*147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1*

*Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử*:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y.
2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Duy Z, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2014 cho đến khi con Phạm Duy Z đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008180 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Đỗ Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

* TAND thành phố Hải Phòng;
* VKSND huyện Thủy Nguyên;
* Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
* UBND xã M, H. Thủy Nguyên;

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2014);

* Đương sự;
* Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## Lƣơng Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh. Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh
2. Ông Hoàng Đắc Hân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị X; nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn Y; nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƢ SAU:**

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147

của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

* Về nội dung:
  1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y.
  2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Duy Z, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014 cho đến khi con Phạm Duy Z đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
  3. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007849 ngày 16 tháng 03 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Đỗ Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
  4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

## Phạm Văn Sóng Ngô Thị Thu Hà

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## Lƣơng Ngọc Anh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

## Phạm Công Hạ Nguyễn Thị Thu Hƣơng

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## Lƣơng Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN THẢO LUẬN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Đỗ Văn Mạnh.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên toà đối với vụ án thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị X sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.*
2. *Bị đơn: Anh Phạm Văn Y sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.*

Tại phiên toà hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt. Bị đơn là anh Phạm Văn Y vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

# CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**Đỗ Văn Mạnh - Nguyễn Thị Lƣơng**

# THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lƣơng Ngọc Anh**